TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/ HNGĐ - ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2023.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thứ
2. Bà Vũ Thị Vẻ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023. Về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐ-HNGĐ ngày 23/8/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Th, sinh năm 1991.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn Kh D, xã TTh, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Chắng (Cháng), sinh năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn Kh D, xã TTh, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Phùng Thị Th trình bày, có yêu cầu: Ngày 24/10/2012, chị và anh Đặng Văn Ch (Ch) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 09 năm đến 04/9/2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh Ch (Ch) còn nghi ngờ chị Th có mối quan hệ không lành mạnh nên dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đã cho Ch (Ch) nhiều cơ hội nhưng anh Ch (Ch) vẫn giữ nguyên phong cách sống rồi điều qua tiếng lại dẫn đến thường xuyên bạo hành chị Th. Mâu thuẫn giữa chị và anh Ch (Ch) đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào ngày 28/12/2022 chị không sống cùng anh Ch (Ch) mà để anh Ch (Ch) sống cùng cha mẹ đẻ ở thôn Khe Dài, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay khoảng 09 tháng nên chị không có thai với anh

Chắng (Cháng). Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh Chắng (Cháng). Chị đề nghị đ□ợc ly hôn với anh Đặng Văn Chắng (Cháng).

Về con: Chị Th xác định, có 01con riêng là cháu Bàn Tuấn Anh, sinh ngày 07/3/2009, con chung với anh Ch (Ch) có 01 người con là cháu Đặng Minh Kh, sinh ngày 23/01/2013. Hiện tại cháu Anh, cháu Kh đang sống tại nhà của cha mẹ chị Th cùng anh Chắng (Cháng). Nay chị đề nghị Tòa giao cháu Anh, cháu Kh cho chị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh Ch (Ch) cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th.

Nếu anh Ch (Ch) cương quyết nhận nuôi con, chị Th đề nghị giao cháu Kh cho anh Ch (Ch) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Kh cùng anh Ch (Ch) mỗi tháng 1.000.000đ đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Ch (Ch) cấp dưỡng nuôi cháu Anh cùng chị.

Về tài sản: Chị Th xác định, quá trình chị và anh Ch (Ch) chung sống làm chỉ đủ ăn, không mua xắm được tài sản gì chung. Chị xác định chị và anh Đặng Văn Ch (Ch) không có tài sản chung. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Chị Th xác định, chị và anh Ch (Ch) không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại Lời khai anh Đặng Văn Ch (Ch) trình bày:Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị Phùng Thị Th trình bày là đúng, anh không có ý kiến gì khác. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 09 năm đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng điều qua tiếng lại nhiều lần làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, mâu thuẫn gay gắt nhất vào năm 2018 anh và chị Th tự sống ly thân mỗi người một nơi, anh sống tại nhà cha mẹ đẻ chị Th ở thôn Khe Dài, xã Tân Thượng còn chị Th bỏ nhà đi tính đến nay khoảng 04 năm, thi thoảng về sống chung nhà nhưng sống ly thân, bỏ mặc không còn quan tâm nên chị Th không có thai với anh. Mặc dù anh không còn cách nào để chị Th về sống chung cùng anh. Tuy nhiên, anh có nguyện vọng muốn đoàn tụ vợ chồng với chị Th nhưng anh Ch (Ch) không có cách nào để chị Th hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh. Nay anh vẫn còn tình cảm và không nhất trí ly hôn với chị Th, mục đích đoàn tụ thì anh chưa tìm ra được cách gì để chị Th về chung sống xây dựng hạnh phúc với anh. Đề nghị giải quyết cho đoàn tụ vợ chồng với chị Phùng Thị Th.

Về con: Anh công nhận chị Th trình bày phần trên là đúng. Anh Ch (Ch) đề nghị giao cháu Bàn Tuấn A, sinh ngày 07/3/2009 và cháu Đặng Minh Kh, sinh ngày 23/01/2013 cho anh Ch (Ch) trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ch (Ch) đến khi trưởng thành trưởng thành đủ 18 tuổi.

Nếu chị Th cương quyết đề nghị ly hôn và nhận nuôi một trong hai người con thì anh Ch (Ch) đề nghị giao cháu Anh cho chị Th, giao cháu Kh cho anh Ch (Ch)

trực tiếp chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục đến tr□ởng thành 18 tuổi. Anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh Chắng (Cháng).

Về tài sản anh Ch (Ch) xác định: Năm 2012, anh kết hôn với chị Th và sinh sống (ở rể) tại nhà bố mẹ vợ là ông Phùng Xuân Ngân – bà Phùng Thị Tư, trong thời gian này có mua sắm được tài sản giá trị thấp. Tuy nhiên, anh Ch (Ch) không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh và chị Th cùng gia đình ông Ngân không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn chị Phùng Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Đặng Văn Ch (Ch) vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành việc có mặt tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 228, 229,238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5; điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử, chị Phùng Thị Th được ly hôn với anh Đặng Văn Chắng (Cháng).

Về con: Giao cháu Bàn Tuấn Anh, sinh ngày 07/3/2009 chị Phùng Thị Th; giao cháu Đặng Minh Kh, sinh ngày 23/01/2013 cho anh Đặng Văn Chắng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh, cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Phùng Thị Th cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Minh Kh mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Đặng Minh Kh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo chị Phùng Thị Th yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Xét thấy, bị đơn anh Đặng Văn Ch (Ch) cư trú tại thôn Khe Dài, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đặng Văn Ch (Ch) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người làm chứng có giấy xác nhận do các đương sự cung cấp, vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Th xác định, ngày 24/10/2012 chị và anh Đặng Văn Ch (Ch) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 09 năm, đến đến 04/9/2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đã cho anh Ch (Ch) nhiều cơ hội nhưng anh Ch (Ch) vẫn giữ nguyên phong cách sống, làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng từ ngày 28/12/2022, chị đã bỏ nhà ở thôn Khe Dài, xã Tân Thượng sống ly thân, bỏ mặc không quan tâm, kinh tế của người nào người đó tự quản lý, sử dụng tính đến nay khoảng 09 tháng, thiếu đi sự chăm lo, yêu thương, quý trọng của người chồng. Chị Th yêu cầu đề nghị được ly hôn với anh Ch (Ch) mà không được chấp nhận yêu cầu thì chị tiếp tục sống ly thân với anh Ch (Ch) như hiện nay. Xét thấy, chị Th thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh Chắng (Cháng), anh Ch (Ch) biết không nứu kéo được tình cảm với chị Th nên từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải anh Ch (Ch) không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng, không giao nộp tài liệu, chứng cứ về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con để chứng minh cho yêu cầu đoàn tụ vợ chồng của mình là có căn cứ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ch (Ch) mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Th đề nghị được ly hôn với anh Đặng Văn Chắng (Cháng).

[3] Về nuôi con chung khi ly hôn: Mặc dù chị Th và anh Ch (Ch) không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu Anh và đề nghị của chị Th giao cháu Anh cho chị Th, giao cháu Kh cho anh Ch (Ch) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét về điều kiện nuôi con của chị Th và anh Chắng (Cháng), qua kết quả xác minh, thấy rằng: Chị Th và anh Ch (Ch) đều sống chung cùng gia đình, không có nhà riêng gắn liền với đất ở, có nơi ở ổn định, về thu nhập đối với chị Th có thu nhập khoảng 3.042.000đ/tháng, ngoài ra khi nông nhàn chị đi làm thuê có thu nhập Th mỗi tháng được khoảng 02 đến 03 triệu đồng. Đối với anh Ch (Ch) làm nghề trồng trọt thu nhập mỗi năm 39.600.000đ/năm bằng 3.300.000đ/tháng. Do vậy, cả chị Th và anh Ch (Ch) đều có đủ điều kiện để được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con, mặc dù anh Ch (Ch) không đề nghị nhưng chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Kh mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi nên cần ghi nhận để đảm bảo quyền lợi của cháu Kh.

Do vậy, để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần cho cháu Anh và cháu Kh, cần chấp nhận đề nghị của chị Th giao cháu Anh cho chị Th; giao cháu Khcho anh Ch (Ch) là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh, cháu Kh. Chị Th và anh Ch (Ch) không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phùng Thị Th phải chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Đặng Văn Ch (Ch) không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a, điểm đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Phùng Thị Th đ□ợc ly hôn với anh Đặng Văn Chắng (Cháng).

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Bàn Tuấn A, sinh ngày 07/3/2009 cho chị Phùng Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Đặng Minh Kh, sinh ngày 23/01/2013 cho anh Đặng Văn Ch (Ch) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phùng Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đặng Minh Kh mỗi tháng 1.000.000đ cùng anh Đặng Văn Ch (Ch) cho đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Chị Phùng Thị Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhận và gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 600.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000[đ] tại biên lai thu tiền số 0004455 ngày 27/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Th tiếp tục phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm. Anh Đặng Văn Ch (Ch) không phải chịu tiền án phí cấp dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- UBND xã (01);
- Chi cục THADS(01);
- Các đương sự(02);
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lựa

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Căn cứ vào lời khai người làm chứng biết về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con giữa chị Phấy (chị Loan) và anh Chắng (Cháng)thể hiện tại các bút lục số 13,14, 15, 34, 35 xác định:“ tôi thấy anh Chắng (Cháng)thường xuyên uống rượu về điều qua tiếng lại đTh chị Phấy (Loan) vô cớ, khi anh Chắng (Cháng)đTh chị Phấy (Loan) về đêm mà còn sớm thì chị Phấy (Loan) có thể chạy đến trốn ở nhà hàng xóm. Đã nhiều lần gia đình khuyên bảo để chị Phấy (Loan) và anh Chắng (Cháng)Ch (Ch) tụ lần qua lần nhưng không có hết quả, anh Chắng (Cháng)vẫn không sửa chữa mà tiếp tục uống rượu đTh chị Phấy (Loan). Đến khoảng tháng 11/2022 chị Phấy (Loan) bỏ về nhà mẹ đẻ ở Bản Nậm Sáng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu sống bỏ mặc không quan tâm gì đến anh Chắng (Cháng)nên theo tôi tình cảm vợ chồng chị Phấy (Loan) và anh Chắng (Cháng)khó có thể hàn găn Ch (Ch) tụ vợ chồng được”.